

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa: Chị Trần Thị H. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La và anh Cầm Hà B. Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Cầm Hà B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Cầm Minh K, sinh ngày 13/4/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi đủ tuổi trưởng thành. Anh Cầm Hà B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Cầm Minh K mỗi tháng là 2.000.000 đồng /1 tháng (Hai triệu đồng) Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 1/2020 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Cầm Hà B được quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Theo biên lai thu số: AA/2019/0000015 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- phòng KTNV tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quàng Văn Thủy